

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp lương thực, thực phẩm, các loại sữa tại Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật

- Tên dự toán: Cung cấp lương thực, thực phẩm, các loại sữa tại Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật.

- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước - Kinh phí không thường xuyên.

- Thời gian thực hiện gói thầu (hợp đồng): 60 ngày.

- Quy mô gói thầu: Mua rau, củ, quả, gia vị, gạo, trứng, thịt, thủy hải sản các loại...

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhằm mục đích minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu.

- Khi chào thầu nhà thầu phải ghi rõ nguồn gốc sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật, màu sắc, tiêu chuẩn của hàng hóa dự thầu, không chấp nhận ghi từ tương đương đằng sau tên hàng hoá chào thầu

2.1 Yêu cầu chung:

- + Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất);
- + Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất);
- + Hàng hoá mới 100%, còn hạn sử dụng;
- + Hàng hoá được nhiệt đới hoá phù hợp với khí hậu Việt Nam;
- + Hàng hoá không tạo ra chất phá hủy môi trường;

2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

+ **Nhóm Rau, củ, quả tươi, ...:** Thực phẩm phải tươi ngon, không được dập nát, không bị thối bên trong, phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

+ **Gạo:** Sử dụng các phụ gia thực phẩm theo quy định hiện hành. Gạo trắng không được có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng theo quy định hiện hành. Mức giới hạn tối đa lưu lượng thuốc bảo vệ thực vật cho phép có trong gạo trắng theo quy định hiện hành. Yêu cầu về bao bì: Bao bì đựng gạo trắng phải được làm từ vật liệu phù hợp cho mục đích sử dụng và không có mùi làm ảnh hưởng đến sản phẩm. Bao bì phải khô sạch, nguyên vẹn, bền, bảo đảm an toàn thực phẩm. Gạo trắng được đóng trong bao bì với các khối lượng thích hợp để bốc xếp, vận chuyển.

+ **Nhóm Thực phẩm tươi sống,...:** Tươi, không ươn thối, không được ngả màu, thực phẩm không được ôi thiu, phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ **Nhóm Thực phẩm chế biến:** Thực phẩm không được ẩm mốc, ôi thiu, không được sử dụng chất bảo quản quá quy định và phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Có chứng nhận nguồn gốc hàng rõ ràng.

+ **Nhóm Thực phẩm khô, gia vị:** Thực phẩm không được ẩm mốc, không nhuộm phẩm màu, phải có nhãn mác, hạn sử dụng rõ ràng và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ **Nhóm thực phẩm thủy hải sản:** Phải tươi, không qua đông lạnh, tẩm ướp hóa chất, không ôi, thiu. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Thịt nạc vai xay	Thịt tươi, không đông lạnh, không rã đông. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
2	Thịt nạc dăm	Thịt tươi, không đông lạnh, không rã đông. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
3	Thịt bò xay	Thịt tươi, không đông lạnh, không rã đông, cắt sẵn theo yêu cầu. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
4	Thịt gà nạc không da	Thịt tươi, không đông lạnh, không rã đông, cắt sẵn theo yêu cầu. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời

		điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
5	Xương gà	Hàng tươi mới, không đông lạnh, không rã đông. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
6	Đùi gà tỏi	06 - 08 cái/kg. Hàng tươi mới, không đông lạnh, không rã đông. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
7	Tôm bạc lột vỏ	Lột vỏ, tươi sống, sơ chế theo yêu cầu, không đông lạnh. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
8	Tôm khô	Loại 1, ngon. Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
9	Cá Diêu Hồng phi lê	Phile lấy phần thịt, không xương, cá tươi, không đông lạnh, không rã đông. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm. Loại 1-1.2kg/con
10	Cá Basa phi lê	Phile lấy phần thịt, không xương, cá tươi, không đông lạnh, không rã đông. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
11	Cá Basa quét chả	Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 01 kg/gói.
12	Trứng vịt	Thực phẩm còn hạn sử dụng, ngày sản xuất mới, không hư, không vỡ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm.
13	Trứng vịt muối	Thực phẩm còn hạn sử dụng, ngày sản xuất mới, không hư, không vỡ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc

		tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
14	Trứng gà	Thực phẩm còn hạn sử dụng, ngày sản xuất mới, không hư, không vỡ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm.
15	Trứng cút lột vỏ	Lột vỏ, thực phẩm còn hạn sử dụng, ngày sản xuất mới, không hư, không vỡ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
16	Giò sống	Không hàng the, tươi ngon không ươn, hư, không có mùi hôi. Thời gian giết mổ < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Đóng vỉ và có màng bọc thực phẩm.
17	Chả lụa	Hàng nóng, không pha trộn bột, không đông lạnh. Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 500gr/cây
18	Chả Huế	Đóng gói 500g/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
19	Bánh bao	Nhân thịt, 02 trứng cút. Đóng gói, có nhãn mác nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hạn sử dụng còn 2/3 thời gian ghi trên bao bì, phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và khối lượng 200g/cái.
20	Bánh giò	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 200g/cái.
21	Bánh mì không	Bánh mì đặc ruột, hàng nóng mới làm, ổ lớn. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi.
22	Bánh mì ngọt tròn	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
23	Bánh mì ngọt chà bông	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
24	Bánh mì ngọt nhân thịt	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng

25	Bánh mì Kinh Đô hoặc tương đương	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
26	Bánh bông lan tươi	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
27	Bánh Hura	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
28	Bánh Karo	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
29	Bánh gạo	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
30	Bánh ướt	Hàng mới sản xuất, không ôi thiu. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 1kg/gói
31	Bánh ngũ cốc	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
32	Bánh plan	Khối lượng 54g/hũ, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm.
33	Bánh Hura	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
34	Bánh Crutas	Bánh mới, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
35	Su su	Tươi, đã gọt vỏ, không hư dập, 3-4 quả/kg; đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương); có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm, có hình ảnh sản phẩm. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng.
36	Cải Nhún	Tươi, làm sạch, không hư dập; đóng gói 1kg/gói. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
37	Cải ngọt	Tươi, làm sạch, không hư dập; đóng gói 1kg/gói. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời

		điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
38	Cải Bó xôi	Tươi, làm sạch, không hư dập; đóng gói 1kg/gói. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
39	Cải thảo	Tươi, làm sạch, không hư dập; đóng gói 1kg/gói. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
40	Củ cải trắng	04 - 06 củ/kg, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
41	Bông cải trắng	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 0,6- 1,3kg/bông
42	Bông cải xanh	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 0,6- 1,3kg/bông
43	Bí xanh	02 - 03 trái/kg, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
44	Bí đỏ	02 - 03 kg/trái, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 48 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
45	Bầu	Tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
46	Cà chua	05 - 07 trái/kg, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
47	Cà tím	04 - 06 trái/kg, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài

		liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
48	Cà rốt	05 - 07 củ/kg, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
49	Củ sắn	04 - 05 củ/kg, tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
50	Nấm mèo	Khô, không mốc. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
51	Nấm rom	Hàng mới, còn nguyên búp. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng: 01kg/bịch.
52	Sả cây	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 1kg/túi
53	Me	Còn hạt, không nấm mốc; đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 07 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
54	Hành ngò	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
55	Rau om, ngò gai	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
56	Hẹ	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.

57	Hành tây	Hàng tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
58	Hành tím	Hàng tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
59	Tỏi	Tỏi cô đơn, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
60	Rau muống	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
61	Rau Mồng tơi lật sẵn	Lặt sẵn, hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
62	Rau Dền	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
63	Rau tần ô	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
64	Rau xà lách son	Hàng tươi, ngon, không dập úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách đóng gói: Bọc màng PE hoặc đặt trong hộp cứng. Rau đã cắt gốc.
65	Đậu cove	Hàng tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
66	Mướp hương	Hàng tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương

		đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
67	lagim cắt sẵn	Cắt sẵn, hàng tươi, ngon, không úng. Thời gian thu hoạch < 24 giờ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
68	Khoai tây cắt lát sẵn	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng.
69	Nui Sò Co.op vị rau củ hoặc tương đương	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/gói, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng.
70	Bún Thủ Đức hoặc tương đương	Hàng mới sản xuất, không ôi thiu. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
71	Bánh canh bột lọc	Hàng mới sản xuất, không ôi thiu. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
72	Phở	Hàng mới sản xuất, không ôi thiu. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
73	Hủ tiếu	Hàng mới sản xuất, không ôi thiu. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
74	Hoành thánh lá khô	Hàng mới sản xuất, không ôi thiu. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng.
75	Miếnng	Miến đậu xanh Phú Hương hoặc tương đương, 210gr/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 07 ngày cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
76	Mì gấu đỏ sợi phở hoặc tương đương	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng.

77	Tắc tươi	Hàng tươi, ngon, không úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 1kg/túi
78	Chanh tươi	Không hạt, tươi, ngon, không úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 1kg/túi
79	Chanh dây	Hàng tươi, ngon, không úng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 1kg/túi
80	Dừa tươi	Tươi. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
81	Thom	Gọt sạch, tươi, không hư dập, 0.8-1 kg/trái; đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
82	Đậu hủ non	Đóng gói 200g/hộp. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
83	Đậu hủ chiên	Mới, không hóa chất, 100g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
84	Khoai môn	Tươi, nguyên củ đã gọt vỏ, không hư dập; 2-3 củ/kg, đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
85	Khoai mỡ	Tươi, nguyên củ đã gọt vỏ, không hư dập; 2-3 củ/kg, đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp;

		có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
86	Khoai tây	Tươi, nguyên củ đã gọt vỏ, 8-10 củ/kg, đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa dự thầu đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
87	Đu đủ	Chín, không hư dập, 1 - 1,5kg/trái. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
88	Chuối cau	Chuối cau ta, nguyên nải, không hư dập, 1,5-2kg/nải. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
89	Thanh long trắng	Ruột trắng, tươi, không hư dập, 2-3 quả/kg; đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
90	Sapoche	Chín, không hư dập, 10-12 quả/kg; đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
91	Xoài cát	Chín, không hư dập, 4-6 quả/kg; đóng gói 1kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
92	Sữa đặc Ông Thọ (YAOURT) hoặc tương đương	hộp 380gr. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
93	Sữa Grow Plus hoặc tương đương	hộp 900gr. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
94	Nếp Ngõng	Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, không hư, ẩm mốc, mọt, không sử dụng chất bảo quản, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng.
95	Đậu xanh cả không vỏ	Không vỏ, 1/2 hạt to, đều, không sâu mọt. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời

		điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
96	Đường Biên Hoà Pure hoặc tương đương	Đường Pure, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
97	Bột nêm Knorr hoặc tương đương	gói 170gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
98	Bột canh Vifon hoặc tương đương	gói 200gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
99	Muối Iot hoặc tương đương	Muối ốt, đóng gói 1kg/gói, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
100	Dầu ăn Tường An hoặc tương đương	chai 1000ml, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
101	Bột chiên giòn Aji-Quick	gói 100gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
102	Gia vị nấu phở bò NATURAL hoặc tương đương	gói 25gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
103	Nước mắm Hưng Thịnh hoặc tương đương	chai 750ml, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
104	Nước tương Hàng Việt hoặc tương đương	chai 500ml, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
105	Tương cà Cholimex hoặc tương đương	chai 1000ml, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
106	Tương ớt Cholimex hoặc tương đương	chai 830gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
107	Màu dừa Vinh Thuận Bến Tre hoặc tương đương	chai 250gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
108	Bột Enaz hoặc tương đương	hộp 440gr, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
109	Sữa tươi Vinamilk (hộp 110ml) hoặc tương đương	thùng 48 hộp, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
110	Sữa tươi Vinamilk (hộp 180ml) hoặc tương đương	thùng 48 hộp, có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
111	Gạo thơm Ngọc Diệu hoặc tương đương	Hạt thon dài, trắng đều. Đóng gói: 5 kg/bao. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
112	Gạo khô TN chợ Đào hoặc tương đương	Hạt thon dài, trắng đều. Đóng gói: 5 kg/bao. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.3. Yêu cầu về tiến độ, thời gian cung cấp

- Thời gian cung cấp: 60 ngày.

- Hàng hóa được cung cấp hàng ngày liên tục trong thời gian 60 ngày, theo yêu cầu cụ thể của chủ đầu tư.

- Thời gian cung ứng hàng hóa chậm nhất là 06 giờ 30 phút hàng ngày sau khi nhận được dự trữ của bên mua (bằng fax hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp). Riêng đối với hàng hóa dùng đột xuất bắt buộc giao hàng không quá 01 (hai) giờ.

- Địa điểm cung cấp: Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật.

- Địa chỉ: 38 Tú Xương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.4. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ số lượng và danh mục hàng hóa nêu tại bảng phạm vi cung cấp – Mẫu số 01B;

- Nhà thầu phải có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp với hiện trạng địa điểm cung cấp;

- Nhà thầu phải có các giải pháp, biện pháp để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình cung cấp hàng hóa, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Nhà thầu phải có các phương án xử lý nếu xảy ra sự cố vệ sinh an toàn thực phẩm khi thực hiện gói thầu. Có cam kết chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại đối với phần sự cố mà nguyên nhân do lỗi của nhà thầu;

- Nhà thầu phải có đầy đủ các giấy chứng nhận sau để chứng minh cơ sở kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu về việc đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm như: trứng, thủy sản, thịt heo, thịt bò, thịt gà, rau, củ, quả, ... hoặc Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo TCVN ISO 22000:2018 còn hiệu lực cho phạm vi cung cấp rau, củ, quả, trứng, thịt, thủy hải sản, ...

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia “Chuỗi thực phẩm an toàn” do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực;

- Nhà thầu phải có đủ nhân sự để thực hiện gói thầu theo quy định;

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật nêu trên theo yêu cầu E-HSMT;

- Có bảng cam kết thực hiện giao hàng đúng tiến độ;

- Nhà thầu cam kết trong thời gian sử dụng nếu hàng hóa bị hư hỏng thì nhà thầu có trách nhiệm đổi hàng hóa mới cho Chủ đầu tư;

- Nếu nhà thầu cung cấp hàng hóa không đúng theo danh mục, quy cách chào thầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và nhà thầu phải cung cấp lại đúng theo đúng danh

mục hàng hóa đã chào thầu (mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu). Trường hợp nhà thầu không đáp ứng về cung cấp hàng hóa theo danh mục chào thầu thì Chủ đầu tư có quyền hủy hợp đồng và mời nhà thầu khác cung cấp, mọi chi phí liên quan đến gói thầu sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra hoặc sử dụng thử (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu) trước khi bàn giao và nghiệm thu;

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó đáp ứng phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt;

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp,

- Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu;

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu